TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2025/HS-PT
Ngày: 17/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 137/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Bảo V cùng 04 bị cáo khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q, Lê Khắc D, Võ Đại Tây D1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Bảo V (tên gọi khác: Lép) - sinh ngày 26/5/1993 tại thành phố H; nơi cư trú: số H đường V, phường K, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Bảo H (chết) và bà Võ Thị L1 (sinh năm 1972); có vợ Đoàn Thị Kim T1 và có 03 con; tiền sự: không.

* Tiền án: ngày 07/5/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 năm 06 tháng (Bản án số 141/2024/HS-ST).

* Nhân thân: ngày 10/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 74/2010/HSPT), đã được xóa án.

Bị tạm giữ ngày 14/9/2024, tạm giam từ ngày 17/9/2024. Có mặt.

2. Phan Minh T (tên gọi khác: Rơm) - sinh ngày 07/11/1990 tại thành phố H; nơi thường trú: số C đường N, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Phan Văn T2 và bà Hồ Thị C; có vợ Ngô Thị Phương A và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân: ngày 07/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo hiện đang tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt.

3. Nguyễn Duy Q (tên gọi khác: Cóc) - sinh ngày 30/9/2004 tại thành phố H; nơi thường trú: thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: số B đường T, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Duy T3 (chết) và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ ngày 02/01/2024, tạm giam ngày 12/01/2024. Có mặt.

4. Lê Khắc D (tên gọi khác: Bèo) - sinh ngày 26/9/2003 tại thành phố H; nơi thường trú: T, phường H, thành phố H; nơi ở hiện nay: số A đường Đ, phường H, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Khắc H2 và bà Trần Thị T4 (đều chết); có vợ Đặng Thị Quỳnh R và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân: ngày 11/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 26 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 36/2021/HSST). Ngày 11/5/2023 chấp hành xong thời hạn thử thách.

Bị tạm giữ ngày 03/01/2024, tạm giam ngày 12/01/2024. Có mặt.

5. Võ Đại Tây D1 (tên gọi khác: không) - sinh ngày 20/8/1996 tại thành phố H; nơi cư trú: số E đường P, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Võ Đại A1 và bà Dương Thị Thụy V1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 31/7/2024, tạm giam ngày 10/8/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Bảo V theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* bà Trần Thị L2 - Luật sư của Công ty luật TNHH Banner Trần thuộc Đoàn Luật sư

thành phố H; địa chỉ: nhà B ngách A, ngõ A T, phường B, thành phố Hà Nội. Luật sư Trần Thị L2 có đơn xin hoãn phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phan Minh T *theo chỉ định của Tòa án:* ông Quý H3 - Luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số A đường T, phường T, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Duy Q *theo chỉ định của Tòa án:* bà Hồ Thị Hoàng O - Luật sư của Công ty L7 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số E kiệt A đường P, phường T, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Khắc D *theo chỉ định của Tòa án:* ông Phan Minh B - Luật sư của Công ty L8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số A đường L, phường V, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Võ Đại Tây D1 *theo chỉ định của Tòa án:* ông Đồng Toàn D2 - Luật sư của Công ty L7 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số E kiệt A đường P, phường T, thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Võ Đại Tây D1 *theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* ông Quý H3 - Luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: số A đường T, phường T, thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Riêng bị cáo Hồ Văn H4 có kháng cáo nhưng đã có văn bản rút kháng cáo, đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, tại phòng trọ số A, nhà số G đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H), Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường P, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích mua bán. Thu giữ trên người Q 01 gói nilông màu đen bên trong có 10 gói nilông chứa các viên nén màu đỏ, màu xanh; thu giữ trên nền trong phòng trọ gồm: 01 vali, bên trong có 01 túi nilông màu đen chứa 36 túi nilông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 thùng giấy các tông chứa 57 túi nilông bên trong chứa các viên nén màu vàng, 11 túi nilông bên trong chứa các viên nén màu trắng xám, 03 túi nilông bên trong chứa các viên nén màu xanh, 03 túi nilông bên trong chứa các viên nén màu nâu, 04 cân điện tử tiểu ly; 01 ba lô bên trong có 05 khối hình chữ nhật chứa 150 túi nilông chứa các viên nén màu đỏ, màu xanh; 01 ba lô bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 thùng giấy bên trong có 12 túi nilông chứa các viên nén màu xanh, đỏ, nâu, vàng; 01 cân điện

tử tiểu ly; 01 túi xách bên trong có 01 khối hình chữ nhật bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy Q tại số B đường T, thành phố H, Cơ quan điều tra thu giữ: 05 gói nilông chứa tinh thể rắn màu trắng; 14 gói nilông chứa các viên nén màu đỏ, xanh, vàng; 01 cân điện tử tiểu ly và các túi nilông không chứa gì.

** Tại Bản Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:*

Tinh thể rắn màu trắng và các viên nén thu giữ tại phòng trọ 01, số nhà G đường P, phường P có khối lượng 3106,42gam là ma túy loại Methamphetamine; 3015,01gam là ma túy loại Ketamine; 689,56gam là ma túy loại Ketamine và M; 3486,32gam là ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 136,33gam có thành phần nghi là chất ma túy.

Tinh thể rắn màu trắng và các viên nén thu giữ tại nhà của Q là: 90,47gam là ma túy loại Ketamine; 164,65gam là ma túy loại Methamphetamine; 11,28gam là ma túy loại MDMA và Methamphetamine; 17,44gam có thành phần nghi là chất ma túy.

** Tại Bản Kết luận giám định bổ sung số 676/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:* 153,77gam của các mẫu giám định từ 1.1 đến 1.5 có tìm thấy thành phần ma túy ADB-BUTINACA, Ketamine, MDMA, Methamphetamine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng); 340,84gam ma túy Ketamine và M tại các mẫu từ 1.6 đến 1.9 có hàm lượng có hàm lượng lần lượt: mẫu 1.6 là 21,6% Methamphetamine, 62,6% Ketamine; mẫu 1.7 là 1,5% Methamphetamine, 77,2% Ketamine; mẫu 1.8 là 21,7% Methamphetamine, 62,0% Ketamine; mẫu 1.9 là 45,2% Methamphetamine, 23,3% Ketamine.

Kết quả điều tra xác định:

- Đối với Trần Bảo V: V quen biết với Hồ Văn C1 (sinh ngày 15/4/2004, trú tại: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (cũ)) và một người tên A2 không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Quảng Bình. Thông qua liên lạc trên Telegram, V đã mua ma túy từ C1 và A nhiều lần. Mỗi lần nhận ma túy, V đều yêu cầu Phan Minh Trung liên L3 trực tiếp với người giao và đến nhận theo địa điểm giao hẹn. V chuyển tiền mua ma túy cho C1 qua tài khoản số 0368466636 của ngân hàng Q1 (MB) mang tên Trương Đình V2; chuyển tiền mua ma túy cho Anh cũng qua tài khoản tại ngân hàng nhưng không nhớ số tài khoản và ngân hàng nào. Sau khi có ma túy, V2 điều hành chung và yêu cầu Phan Minh T, Lê Khắc D thuê phòng trọ để cất giấu ma túy, trực tiếp chỉ đạo, điều hành T, D thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Khi có người mua ma túy liên lạc, V2 thống nhất số lượng và giá tiền rồi chuyển thông tin cho T,

Trung trực tiếp hoặc thông qua cấp dưới là Dỉ giao hẹn địa điểm, cách thức giao nhận ma túy, người mua chuyển tiền cho V2.

Ngày 15/12/2023, Trần Bảo V bị bắt tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích. Trước khi bị bắt đã giao điện thoại lại để T sử dụng, thay Trần Bảo V quản lý, điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với Phan Minh T: lúc đầu Trần Bảo V giao T nhận và giao bán ma túy với số lượng nhỏ lẻ. Từ cuối tháng 11/2023 đến giữa tháng 12/2023, theo sự hướng dẫn của Trần Bảo V, T đã trực tiếp đi khoảng 04 đến 05 lần lên huyện A nhận ma túy với số lượng lớn. Loại ma túy T nhận là hồng phiến nhiều nhất là 15 tấm, khay với số lượng 05kg, kẹo có nhiều loại với các màu sắc khác nhau (không xác định được khối lượng) để trong bao xác rắn, ba lô, túi xách, thùng xốp, thùng nhựa và một số lần khác nhận quanh thành phố H nhưng T không nhớ rõ cụ thể về địa điểm nhận. Sau các lần đi nhận ma túy về, T đều giao cho Lê Khắc D và một người khác có kết nối T5 (không nhớ tên tài khoản T5 và tên người sử dụng) mang về cất giấu tại phòng trọ số A, nhà số G đường P, phường P, thành phố H để các đối tượng giao bán. Số ma túy còn lại, cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Duy Q tại phòng trọ.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T đã nhiều lần nhận "đơn" do V gửi thông qua tài khoản ứng dụng Telegram với số lượng các lần là nửa lạng ma túy khay, một lạng ma túy khay, 100 viên ma túy kẹo, 200 viên ma túy kẹo, 01 bì hồng phiến (200 viên), 01 cây hồng phiến (2.000 viên), 01 tấm hồng phiến (6.000 viên) và số điện thoại của người mua. Sau đó, Trung trực T6 về "kho" lấy ma túy hoặc đưa Lê Khắc D để mang đi giao bán hoặc Trung chuyển thông tin người mua cho D để D chuyển lại cho người khác lấy số lượng ma túy tương ứng mang đi giao bán cho người mua. Ngày 15/12/2023, khi Trần Bảo V bị bắt tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích, đã để điện thoại lại cho T sử dụng, thay Trần Bảo V quản lý, điều hành việc bán trái phép chất ma túy. T tiếp tục sử dụng Telegram của V để điều hành, phân "đơn" bán ma túy, D và những người khác đi giao bán, T trả công cho D và cấp dưới của D.

- Đối với Lê Khắc D: Dỉ có quan hệ quen biết với Phan Minh T nên D tham gia bán ma túy cùng với T từ tháng 10/2023 cho đến ngày bị bắt. Dỉ là người trực tiếp thuê phòng trọ để cất giấu ma túy, chỉ chỗ cất giấu chìa khóa cho Q. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, D nhiều lần nhận ma túy từ T đem về phòng trọ cất giấu; đồng thời D cũng nhiều lần nhận "đơn" do T gửi thông qua tài khoản ứng dụng Telegram với số lượng các lần là nửa lạng ma túy khay, một lạng ma túy khay, 50 viên ma túy kẹo, 100 viên ma túy kẹo, 01 bì hồng phiến (200 viên), 01 cây hồng phiến (2.000 viên), 01 tấm hồng phiến (6.000 viên) và số điện thoại của người mua. Sau đó, D chuyển thông tin đó cho Q và nói Q tới phòng trọ lấy ma túy mang đi giao bán. Nhiệm vụ của D là liên lạc qua trung gian, D nhận "đơn" tức là thông tin việc mua bán ma túy từ T rồi chuyển lại cho Q để bán ma túy. Về việc mua bán ma túy

đều nhắn qua ứng dụng T5, D không nhận tiền từ người mua mà do người mua liên hệ thỏa thuận với T và được T trả tiền công theo mỗi lần giao ma túy.

- Đối với Nguyễn Duy Q: Q tham gia bán ma túy cùng với Lê Khắc D từ tháng 10/2023. Q đã nhiều lần đi bán ma túy theo "đơn" do D chuyển tin thông qua tài khoản tại ứng dụng T5, Q không nhận tiền từ người mua, số lượng ma túy Q mang đi giao bán ít nhất là hộp 10 ma túy khay, 10 viên ma túy kẹo, 01 bì hồng phiến (200 viên), nhiều nhất là 100 viên ma túy kẹo, nửa lạng ma túy khay, 01 cây hồng phiến (2.000 viên). Q lấy một phần ma túy từ phòng trọ cất giấu tại nhà ở của mình để tiện việc giao bán. Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, khi Q về phòng trọ số 01, nhà số G đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để lấy ma túy mang đi bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Phạm Xuân Nguyên M1 cùng Q, D thuê phòng trọ. Ngày 29/11/2023, M1 và Q có mang một thùng nhựa, một ba lô chứa ma túy đến cất giữ tại phòng trọ nói trên theo chỉ đạo của D. M1 không tham gia trực tiếp vào việc giao bán ma túy mà hưởng lợi từ việc mỗi lần M1 mua ma túy để sử dụng, D bán rẻ cho M1. M1 đã mua ma túy 04 lần do Q trực tiếp giao.

2. Vụ thứ hai: vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, tại cột đèn tín hiệu giao thông nơi giao nhau giữa đường dẫn Cầu D và đường L thuộc tổ A, khu V, phường P, thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T (nay là Công an thành phố H) phát hiện bắt quả tang Võ Công K đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; thu giữ 01 túi xách màu xanh - đen, bên trong có chứa 10 khối hình chữ nhật màu vàng, trong đó có 300 gói nilông màu xanh và hồng chứa các viên nén màu đỏ, xanh và nâu.

Kết quả điều tra xác định: khoảng cuối tháng 3/2024 và đầu tháng 4/2024, Trần Bảo V liên hệ với Hồ Văn C1 đặt mua 10 tấm ma túy hồng phiến với giá 320.000.000đồng. C1 đồng ý và hẹn khi nào C1 mang ma túy vào Huế sẽ báo lại cho V. Sau đó, Trần Bảo V liên hệ qua ứng dụng Telegram cho Lê Anh V3 (tức R1) đi nhận ma túy giúp, Anh V3 đồng ý nên Bảo V đưa số điện thoại của Anh V cho C1 để hai bên tự liên hệ. Lê Anh V3 liên hệ với Hồ Văn H4 qua ứng dụng Telegram thuê Hồ Văn H4 đi nhận ma túy tại khu vực đường tránh thành phố H thuộc phường T, thị xã H (nay là phường T, thành phố H) với tiền công là 15.000.000đồng. Sau khi Trần Bảo V nhắn số điện thoại người giao ma túy qua ứng dụng Telegram cho Anh V và dặn Anh V chủ động thống nhất cách thức và địa điểm giao nhận 10 tấm ma túy hồng phiến thì Anh V chuyển số điện thoại người giao ma túy qua ứng dụng Telegram tên "Nhi Nhi" cho Văn H4 và dặn Văn H5 chủ động điện thoại để thống nhất cách thức và địa điểm giao nhận ma túy. Văn H5 đặt xe grap lên đường tránh đến vị trí Cầu Tứ H6, thị xã H thì có 02 thanh niên chạy xe máy ngang qua ném túi xách màu xanh - đen có chứa ma túy xuống đường, Văn H5 nhận đem về nhà rồi báo cho Anh V biết. Theo yêu cầu của Anh V3, Văn H5 cất giấu túi xách có chứa

ma túy ở bụi cây phía sau nhà. Trần Bảo V chuyển khoản cho Anh V 15.000.000đồng vào số tài khoản 120400175175 mang tên Hồ Văn L4 (bạn của Anh V3, hiện không rõ làm gì, ở đâu). Sau đó, Anh V3 nhờ L4 chuyển vào tài khoản số 0946573000 của Hồ Văn H4 số tiền 8.000.000đồng và vào tài khoản số 1903389259913 của Anh V3 số tiền 7.000.000đồng.

Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 05/4/2024, Trần Bảo V liên lạc với Nguyễn Thế H7 nhờ Thế H7 giới thiệu cho một người để vận chuyển ma túy ra tỉnh Quảng Bình. Do Nguyễn Thế H7 quen biết với Võ Công K nên điện thoại cho K nói là sẽ có đứa em của H7 gọi lại trao đổi với K về việc vận chuyển ma túy ra tỉnh Quảng Bình, đồng thời gửi số điện thoại của K để Trần Bảo V liên lạc. Khoảng 05 phút sau, Trần Bảo V gọi qua T5 cho K, hướng dẫn K mua một sim điện thoại không đăng ký chính chủ (sim rác), tạo tài khoản 2000 Telegram để liên lạc, rồi dùng số tài khoản mang tên Nguyễn Duy T7, số 0789831875 chuyển vào tài khoản của K số 0779577498 số tiền 5.000.000đồng. Sau đó, Trần Bảo V gửi số điện thoại K cho Anh V để giao ma túy cho K vận chuyển ra tỉnh Quảng Bình. Anh V gọi cho Văn H4 qua ứng dụng Telegram, chuyển số điện thoại Khuê và yêu cầu Văn H4 đưa ma túy đến khu vực đường V, thành phố H giao cho K. Sau khi nhận điện thoại, H4 lấy túi xách có chứa ma túy đặt xe grab đi từ nhà đến đường V giấu ma túy bên đường cạnh cổng phụ của Cơ sở 2 trường Đại học S1 và báo cho Anh V là đã đến. Văn H4 đứng cách nơi giấu ma túy khoảng 15mét quan sát. Khi K gọi cho Văn H4, Văn H4 chỉ vị trí bỏ túi xách có chứa ma túy cho K. Khoảng 15 phút sau, K đi xe máy đến lấy túi xách và bỏ đi, H4 báo cho Anh V biết đã giao ma túy xong và đi grab về nhà.

Sáng ngày 06/4/2024, Võ Công K đi xe ôtô khách mang 10 tấm ma túy hồng phiến để ra tỉnh Quảng Bình, nhưng mới đến nơi giao nhau giữa đường dẫn Cầu D và đường L thuộc tổ A, khu vực 8, phường T, thành phố H thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang. Mục đích Trần Bảo V đặt mua và thuê người vận chuyển ra tỉnh Quảng Bình để bán lại cho một người tên A (không xác định lai lịch) với giá 400.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế H7 chỉ thừa nhận quen biết với Trần Bảo V. Khi V điện thoại hỏi có ai quen ở Huế để mang hàng ra tỉnh Quảng Bình không thì Thế H7 giới thiệu Võ Công K, đồng thời gọi điện thoại cho K hỏi K có chở hàng ra Quảng Bình không. Khi K nhận lời, Thế H7 đã chuyển số điện thoại của K cho Trần Bảo V, T8 H7 không biết hàng đó là ma túy. Tuy nhiên, theo lời khai của Võ Công K: Khuê làm nghề sửa xe ôtô nên nhiều lần Nguyễn Thế H7 đem xe đến sửa, K biết Thế H7 có mua bán ma túy qua lời kể của Thế H7. Đầu năm 2024, T8 H7 nói với K tới đây có vận chuyển ma túy ra tỉnh Quảng Bình. Đến ngày 03/4/2024, Thế H7 liên lạc với K qua ứng dụng Telegram nhờ Khuê vận chuyển ma túy ra tỉnh Quảng Bình giúp Thế H7, K đồng ý và hỏi Thế H7: "nhiều hay ít", Thế H7 trả lời "ít". K nói với Thế H7 "khoảng ngày 05/4, 06/4 mới có xe ra".

** Tại Bản Kết luận giám định số 243/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của* Phòng K1 Công an tỉnh T *kết luận:* 60.138 viên nén có khối lượng 5.683,45gam là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Vụ thứ ba: vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 23/7/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp Công an phường T, thành phố H tiến hành kiểm tra nhà trọ tại số A kiệt B đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

Thu giữ tại tầng một 01 thùng xốp có nắp đậy màu trắng bên trong có: 10 gói nilông chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 14 gói nilông chứa tổng cộng 658 viên nén màu xám, một mặt có hình lựu đạn, một mặt có chữ "NL". Thu giữ tại tầng hai 01 thùng xốp bên trong có: 18 gói nilông chứa tổng cộng 116.053 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và 1.152 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mỗi mặt viên nén đều có chữ "WY".

Kết quả điều tra xác định: do mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, sáng ngày 05/6/2024, Trần Bảo V nhờ Nguyễn Cao T9 tìm thuê cho Đinh Ngọc S một căn nhà. Sau khi T9 tìm được nhà 1 kiệt B đường N, phường T, thành phố H thì S điều khiển xe môtô, biển kiểm soát 75E1 - 363.50 chở T9 đến để thuê nhà. Sau khi làm hợp đồng và nhận nhà xong, T9 giao lại chìa khóa nhà cho S để sử dụng. T9 không biết mục đích của Trần Bảo V, Đinh Ngọc S thuê nhà để hoạt động mua, bán ma túy.

Mục đích Trần Bảo V thuê nhà cho Đinh Ngọc S là nhằm tìm kiếm địa điểm để S ở và cất giấu ma túy cho V. Sau khi thuê được nhà, Trần Bảo V đã yêu cầu S đến ở tại ngôi nhà trên. Khoảng 20 ngày sau đó, V liên hệ Hồ Văn C1 đặt mua 20 tấm ma túy hồng phiến với tổng giá 640.000.000đồng và liên hệ với Anh ở Quảng Bình đặt mua ma túy kẹo và khay với giá tiền khoảng 200.000.000đồng. Số ma túy mua từ C1 đã được Trần Bảo V thanh toán trước 50.000.000đồng chuyển từ tài khoản số 2222222222559 ngân hàng M2 của V đến tài khoản số 0368466636 ngân hàng M2 mang tên Trương Đình V2 cho C1. Riêng đối với A thì V2 thanh toán hết nhưng không nhớ số tài khoản và số lần chuyển tiền. Khi được những người trên báo đã chuyển ma túy vào Huế, V2 chuyển số điện thoại của S cho người bán rồi chỉ đạo S nhận thông tin để đi nhận ma túy, đưa về nhà số A kiệt B đường N, phường T, thành phố H cất giấu, khi nào có khách hỏi mua V2 sẽ chỉ đạo S mang đi giao. Số ma túy V2 đặt mua của C1, Anh theo V2 khai nhận được đóng kín trong các thùng xốp. V2 biết được ma túy hồng phiến được S nhận tại B, thị xã H, còn ma túy khay, kẹo nhận tại bến xe phía Bắc, thành phố H nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, người giao, cách thức.

Số ma túy mua được, V2 đã chỉ đạo S mang giao bán 01 cây ma túy hồng phiến (khoảng 2000 viên) cho khách và lấy một ít ma túy khay, kẹo để V2 sử dụng. Số còn lại chưa tiêu thụ, cất giấu tại nhà A kiệt B đường N, phường T, thành phố H.

Khi biết được Cơ quan Công an phát hiện thu giữ số ma túy trên, V2 đã yêu cầu S trở về quê để trốn.

** Tại Bản Kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:*

- 117.205 viên nén màu xanh, màu đỏ có tổng khối lượng 10.236,74gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- 658 viên nén đều có màu xám có tổng khối lượng là 365,03gam là ma túy, loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng là 339,57gam là ma túy, loại Ketamine.

** Kết quả giám định đường vân: tại Kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 27/8/2024 và Kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:*

- Có 16 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định và 16 dấu vết đường vân với đường vân trên chỉ bản mẫu so sánh (chỉ bản của Trần Bảo V, Nguyễn Cao T9) không cùng một người in ra.

- Ngày 29/8/2024, Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T chuyển tiếp yêu cầu số 01/PC09 (Vafis) ngày 26/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T đề nghị tra cứu xác định đối tượng để lại dấu vết vân tay thu được tại nhà số A kiệt B đường N. Kết quả tra cứu hệ thống nhận dạng vân tay tự động (VAFIS) và tàng thư nghiệp vụ của Cục H10 nghiệp vụ quản lý xác định có 03 dấu vết đường vân trùng khớp với đường vân ngón cái bàn tay trái, ngón nhẫn bàn tay phải, ngón út bàn tay phải của Đinh Ngọc S - sinh ngày 20/11/1999, nơi thường trú và chỗ ở: thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (những dấu vết này thu giữ tại các vật dụng, không phải trên các thùng có chứa ma túy).

** Tại Bản Kết luận giám định số 1934/KL-KTHS ngày 16/9/2024, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:*

Trên 06 túi nilông màu hồng, 02 túi nilông màu đỏ, 04 túi nilông màu xanh có ADN của một người nam giới khác, không phải của Nguyễn Cao T9.

Trên túi nilông màu xanh có chữ "ĐỆ NHẤT THUỐC LÁ HÀO KIỆT" có ADN lẫn của nhiều người không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

Trên 11 túi nilông trong suốt không có ADN người; trên gói nilông màu vàng và trong suốt đánh số thứ tự 20 có ADN lẫn của nhiều người không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

Trên các gói nilông màu vàng và trong suốt còn lại không có ADN người.

4. Vụ án thứ tư: vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 31/7/2024, tại ngõ I, kiệt A đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận T, thành

phố H), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang Võ Đại Tây D1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trên người của D1 01 hộp giấy bên trong có 02 túi nilông màu xanh có chứa 393 viên nén màu đỏ, 04 viên nén màu xanh, 01 gói nilông bên ngoài có chữ Ferrari, bên trong chứa chất bột khô.

Ngày 01/8/2024, Cơ quan điều tra bắt giữ Huỳnh Thị Lệ H8. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H8 tại nhà số B ngõ I, kiệt A đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ gồm:

- 01 hộp giấy bên trong có: 19 gói nilông bên trong có chứa tinh thể rắn; 01 gói nilông bên trong chứa hỗn hợp chất bột và mảnh vỡ viên nén; 08 gói nilông bên trong chứa các viên nén màu nâu, vàng chanh, tím nâu, hồng, vàng;

- 01 hộp giấy bên trong có: 79 gói nilông bên ngoài đều có chữ Chali, 26 gói nilông bên ngoài đều có chữ Ferrari, 04 gói nilông bên ngoài đều có chữ Cannagummis; tất cả các gói đều chứa chất bột khô; 01 túi xách bên trong có chứa nhiều túi nilông nhỏ có các kích thước khác nhau và 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 túi nilông màu đen bên trong có: 12 túi nilông màu xanh đều chứa các viên nén màu đỏ, màu xanh; 06 khối hình chữ nhật được quấn bằng nilông, băng keo, bên trong chứa tổng cộng 80 gói nilông đều chứa các viên nén màu đỏ, màu xanh;

- 05 túi nilông bên trong chứa tổng cộng 404 gói nilông bên ngoài đều có chữ Ferrari chứa chất bột khô và 01 (một) túi nilông bên trong chứa các viên nén màu vàng chanh.

Kết quả điều tra xác định: do có mối quan hệ quen biết với Trần Bảo V nên H8 đã mua ma túy từ B 02 lần (lần đầu 03 tấm ma túy loại hồng phiến với giá 140.000.000đồng, lần thứ hai 01 tấm ma túy loại hồng phiến với giá 47.000.000đồng). Cách thức nhận ma túy là V cho người đến giao và Võ Đại Tây D1 đến nhận theo yêu cầu của H8. Sau khi nhận ma túy, D1 mang về giao cho H8. Từ tháng 5/2024, D1 đã nhiều lần đi giao bán ma túy theo sự chỉ đạo của H8, mỗi đơn hàng H8 trả tiền công cho D1 từ 500.000đồng đến 1.000.000đồng hoặc tùy theo đơn. Huyền chỉ chỗ cất giấu tại phòng vệ sinh là hồng phiến và phòng ngủ là khay, kẹo, nước vui để D1 đến lấy mang đi giao bán. Tối ngày 31/7/2024, H8 yêu cầu D1 về nhà H8 lấy hai gói ma túy hồng phiến, 01 gói nước vui để mang đi bán, khi chưa bán được thì D1 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, cuối tháng 7/2024, H8 mua của người tên B1 ở Thành phố Hồ Chí Minh gồm hơn 01 kg ma túy loại khay, 02 thùng ma túy loại kẹo, 500 gói nước vui nhưng chưa thỏa thuận giá. H8 đã chuyển tiền trước với số tiền là 258.500.000đồng hình thức chuyển khoản tại ngân hàng V4 qua số tài khoản "Công ty N1" do Ba gửi qua, số tiền còn lại thỏa thuận khi nào bán hết thì chuyển.

Toàn bộ số ma túy còn lại gồm: hồng phiến mua từ Bảo V và ma túy khay, kẹo, nước vui mua từ người tên Ba chưa bán được thì bị Cơ quan điều tra thu giữ vào ngày 31/7/2024.

** Tại các Kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 06/8/2024, số 552/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; các Kết luận giám định số 2380/KL-KTHS, 2381/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 6.647,91gam, trong đó: 1.808,25gam Methamphetamine; 1.492,41gam Ketamine; 957,12gam MDMA; 103,69gam MDMA và Methamphetamine; 239,58gam Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam; 2.046,86gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 5886A/2025/TA-TB ngày 12/12/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Bảo V, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự đối với Phan Minh T; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Võ Đại Tây D1. Xử phạt:

1. Trần Bảo V tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 5 Điều 65, điểm d khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 141/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) buộc Trần Bảo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Bảo V để đảm bảo thi hành án.

2. Phan Minh T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt tử hình của Bản án số 90/2025/HS-ST ngày 07/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng buộc Phan Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành án theo Bản án số 90/2025/HS-ST ngày 07/06/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Lê Khắc D tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Khắc D để đảm bảo thi hành án.

4. Nguyễn Duy Q tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy Q để đảm bảo thi hành án.

Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước C3.

5. Võ Đại Tây D1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phạm Xuân Nguyên M1, Huỳnh Thị Lệ H8, Lê Anh V3, Hồ Văn H4, Võ Công K, Nguyễn Thế H7; quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Trần Bảo V, bị cáo Phan Minh T, bị cáo Nguyễn Duy Q, bị cáo Lê Khắc D, bị cáo Võ Đại Tây D1 có đơn kháng cáo cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q, Lê Khắc D, Võ Đại Tây D1 đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Từ năm 2023 đến năm 2024, bị cáo Trần Bảo V nhiều lần mua ma túy của Hồ Văn C1 và người tên A2 mang về thành phố H cất giấu để bán lại. Bị cáo Phan Minh T là người nhận ma túy mà Trần Bảo V mua rồi cùng Lê Khắc D thuê nhà trọ cất giấu. Đồng thời, T và D là người nhận thông tin về việc bán ma túy từ Trần Bảo Vũ rồi mang ma túy đi giao cho người mua. Khi Trần Bảo V bị bắt thì Phan Minh T được giao điều hành đường dây mua bán ma túy. Nguyễn Duy Q là người nhận sự chỉ đạo của V, D, Trung thực hiện việc cất giấu ma túy và mang ma túy đi giao cho người mua. Số ma túy thu giữ ngày 02/01/2024 tại nhà trọ số G đường P, thành phố H có khối lượng 10.720,07gam ma túy (gồm: 3.271,07gam Methamphetamin, 3.830,74gam Ketamin; 3.497,6gam MDMA và Methamphetamin; 22,64gam MDMA; 7,76gam ADB-BUTINACA là của Trần Bảo V, D, T, Q cất giấu để bán cho người khác. Khối lượng ma túy 5.683,45gam Methamphetamin thu giữ ngày 06/4/2024 là của Trần Bảo V thuê Võ Công K vận chuyển ra tỉnh Quảng Trị. Khối lượng ma túy 10.941,34gam (gồm: 10.236,74gam Methamphetamin, 339,57gam Ketamin và 365,03gam MDMA thu giữ ngày 23/7/2024 tại nhà trọ kiệt 229 đường

N, thành phố H là của Trần Bảo V mua về cất giấu để bán cho người khác và khối lượng ma túy 6.647,91gam thu giữ ngày 31/7/2024, 01/8/2024 tại ngõ I kiệt A đường T là của Huỳnh Thị Lệ H9 mua của Trần Bảo V 1.808,25gam Methamphetamin, số còn lại H8 mua của người khác. Bị cáo Võ Đại Tây D1 là người nhận ma túy và giao cho người mua ma túy theo chỉ đạo của H8. Vì vậy, bị cáo Trần Bảo V phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 29.153,11gam, các bị cáo Lê Khắc D, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy thu giữ ngày 02/01/2024 là 10.720,07gam, bị cáo Võ Đại Tây D1 chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy 6.647,91gam thu giữ vào các ngày 31/7/2024 và ngày 01/8/2024.

Với hành vi nêu trên, án sơ thẩm xử các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q, Lê Khắc D, Võ Đại Tây D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì hành vi của các bị cáo phạm vào điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy mua bán đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, xử phạt Trần Bảo V, Lê Khắc D, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q hình phạt tử hình, Võ Đại Tây D1 tù chung thân là thỏa đáng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết mới có ý nghĩa trong việc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q, Lê Khắc D, Võ Đại Tây D1, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Luật sư Quý H3 bào chữa cho bị cáo Phan Minh T và bị cáo Võ Đại Tây D1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo D1 vì: bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo kháng cáo để xin được ở lại trại giam thành phố H. Riêng bị cáo D1 nhiều lần đi nhận ma túy và giao ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo Huỳnh Thị Lệ H8 nhưng bị xử mức án chung thân ngang bằng với bị cáo H8 là không hợp lý.

- Luật sư Hồ Thị Hoàng O bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Q cho rằng bị cáo Q tham gia với vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án chung thân là phù hợp.

- Luật sư Phan Minh B bào chữa cho bị cáo Lê Khắc D đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Lê Khắc D mức án chung thân vì đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử chung thân. Hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Điều 72, Điều 75, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì bị cáo Trần Bảo V thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tuy nhiên, gia đình bị cáo Trần Bảo V đã mời Luật sư Trần Thị L2 bào chữa cho bị cáo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của Luật sư Trần Thị L2. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Bảo V trình bày rằng: bị cáo tự bào chữa cho mình và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Nguyễn Duy Q, Lê Khắc D, Võ Đại Tây D1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Trước hết đối với bị cáo Trần Bảo V: trong vụ án này, Trần Bảo V là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ Hồ Văn C1 và người tên A2 (không rõ lai lịch), sau đó chỉ huy, điều hành toàn bộ hoạt động mua bán ma túy từ đầu năm 2023. Mỗi lần nhận ma túy, Trần Bảo V đều yêu cầu Phan Minh Trung liên L3 trực tiếp và nhận ma túy rồi Trần Bảo V chỉ đạo Phan Minh T và Lê Khắc D thuê phòng trọ để cất giấu ma túy, chỉ đạo T, D việc mua bán ma túy. Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, tại địa điểm cất giấu ma túy do Trần Bảo V điều hành là phòng trọ số 01 nhà số G P, thành phố H, Nguyễn Duy Q bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, khi Võ Công K đang vận chuyển ma túy ra tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) cho Trần Bảo V thì bị bắt quả tang. Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 23/7/2024, Đinh Ngọc S nhận ma túy của Trần Bảo V mang về cất giấu tại nhà trọ số 01 kiệt 229 đường N, thành phố H để bán lại thì bị kiểm tra thu giữ. Trần Bảo V còn hai lần bán ma túy cho Huỳnh Thị Lệ H8.

[2.2] Đối với bị cáo Phan Minh T: đã trực tiếp đi khoảng 04 đến 05 lần lên huyện A nhận ma túy với số lượng lớn. Loại ma túy T nhận là hồng phiến dưới dạng tấm, khay, kẹo, nhiều nhất là 15 tấm, khay với số lượng 05kg. Sau các lần đi nhận ma túy về, T đều giao cho Lê Khắc D và một người khác có kết nối T5 (không nhớ tên tài khoản T5 và tên người sử dụng) mang về cất giấu tại phòng trọ số 01 nhà số G đường P, phường P, thành phố H để bán. T cũng đã nhiều lần nhận thông tin và yêu cầu của người mua do Trần Bảo V gửi, sau đó Trung trực tiếp lấy ma túy hoặc đưa Lê Khắc D để mang đi giao bán hoặc Trung chuyển thông tin người mua cho Lê Khắc D để D chuyển lại cho người khác lấy số lượng ma túy tương ứng mang đi giao bán. Trước khi Trần Bảo V bị bắt về hành vi cố ý gây thương tích, Trần Bảo V đã giao lại điện thoại cho T sử dụng và thay Trần Bảo V quản lý, điều hành việc mua bán ma túy.

[2.3] Đối với bị cáo Lê Khắc D: đã nhiều lần có hành vi nhận ma túy từ Phan Minh T đem về phòng trọ cất giấu. Dĩ nhiều lần nhận thông tin thông qua Phan Minh T rồi chuyển thông tin cho Nguyễn Duy Q và nói Nguyễn Duy Q tới phòng trọ lấy ma túy mang đi bán. D là người thuê phòng trọ số 01 nhà số G đường P để cất giấu ma túy.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn Duy Q: tham gia mua bán ma túy cùng với Lê Khắc D từ khoảng tháng 10/2023. Q đi nhận ma túy theo sự chỉ đạo của Lê Khắc D, Phan Minh T và Trần Bảo V rồi mang về cất giấu ở phòng trọ. Sau đó, chia ra để đi bán theo sự chỉ đạo của Lê Khắc D. Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, khi đang lấy ma túy tại phòng trọ số 01 nhà số G đường P, phường P, thành phố H để đi giao bán thì bị bắt quả tang.

[2.5] Đối với bị cáo Võ Đại Tây D1: theo sự chỉ đạo của Huỳnh Thị Lệ H8, Võ Đại Tây D1 nhiều lần thực hiện việc nhận ma túy và cất giấu ma túy. Khi H8 có yêu cầu thì D1 lấy ma túy mang đi bán.

[2.6] Như vậy, các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 có hành vi mua bán trái phép nhiều loại ma túy với khối lượng ma túy thu giữ là đặc biệt lớn. Cụ thể: Trần Bảo V phải chịu với tổng khối lượng thu giữ là 29.153,11gam ma túy các loại (gồm: 10.720,07gam thu giữ ngày 02/01/2024, 5.683,45gam thu giữ ngày 06/4/2024, 10.941,34gam thu giữ ngày 23/7/2024 và 1.808,25gam thu giữ ngày 31/7/2024); các bị cáo Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q phải chịu với khối lượng 10.720,07gam ma túy các loại thu giữ ngày 02/01/2024; bị cáo Võ Đại Tây D1 phải chịu với khối lượng 6.647,91gam ma túy các loại thu giữ ngày 31/7/2024 và ngày 01/8/2024.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bảo V, bị cáo Phan Minh T, bị cáo Lê Khắc D, bị cáo Nguyễn Duy Q và bị cáo Võ Đại Tây D1, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q và Võ Đại Tây D1 là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi này là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 mặc dù có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với khối lượng đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo. Xét bốn bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q không còn khả năng tự cải tạo nên án sơ thẩm tuyên mức hình phạt tử hình là cần thiết, đúng pháp luật, thể hiện sự răn đe và phòng ngừa cho xã hội. Các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để giảm mức hình phạt này. Đối với bị

cáo Võ Đại Tây D1 thì mức hình phạt tù chung thân là đã xem xét mức độ và cũng không thể giảm mức hình phạt này cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 cũng như lời bào chữa của các Luật sư mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng; giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

[4] Về áp dụng pháp luật: trong trường hợp này, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 thì mức hình phạt cũng tương ứng như nhau nên cần áp dụng điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho phù hợp với quy định mới.

[5] Về án phí: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bảo V, bị cáo Phan Minh T, bị cáo Lê Khắc D, bị cáo Nguyễn Duy Q và bị cáo Võ Đại Tây D1; giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

1. Áp dụng điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Bảo V, bị cáo Lê Khắc D, bị cáo Nguyễn Duy Q.

1.1. Xử phạt: Trần Bảo V (tên gọi khác: L5) tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 5 Điều 65, điểm d khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa

Thiên Huế (cũ), buộc bị cáo Trần Bảo V (tên gọi khác: L5) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Bảo V để đảm bảo thi hành án.

1.2. Xử phạt: Lê Khắc D (tên gọi khác: B2) tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Khắc D để đảm bảo thi hành án.

1.3. Xử phạt: Nguyễn Duy Q (tên gọi khác: C2) tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy Q để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phan Minh T (tên gọi khác: R2) tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt tử hình của Bản án số 90/2025/HS-ST ngày 07/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc Phan Minh T (tên gọi khác: R2) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Bị cáo Phan Minh T đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành án theo Bản án số 90/2025/HS-ST ngày 07/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Bảo V, bị cáo Phan Minh T, bị cáo Lê Khắc D, bị cáo Nguyễn Duy Q có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

4. Áp dụng điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Võ Đại Tây D1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

5. Về án phí: các bị cáo Trần Bảo V, Phan Minh T, Lê Khắc D, Nguyễn Duy Q, Võ Đại Tây D1 - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế (03);
- VKSND thành phố Huế;
- THA dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế (03);
- Trại tạm giam CA thành phố Huế (03);
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Liên